

Bản án số: 280/2022/HS-ST

Ngày: 21-6-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nở

Ông Bùi Quang Việt

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 307/2022/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2119/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoài P; Sinh ngày 29/12/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 842/24/1A Tỉnh lộ 10, Khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: C N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P1 và bà Hà Thị Thanh N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 21/11/2020 - Có mặt.

2. Nguyễn Thanh Đ; Sinh ngày 18/6/1990 tại tỉnh An Giang; Thường trú: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; Chỗ ở: C N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Đặng Thị Tường V; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 21/11/2020 - Có mặt.

3. Trần Thị Yến N1; Sinh ngày 26/3/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Ấp R, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: C N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Ngô Thị B1; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 21/11/2020 - Có mặt.

Người bào chữa:

Bà Lê Nguyễn Quỳnh T là luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Hoài P - Có mặt.

Ông Đỗ Ngọc O là luật sư của Văn phòng luật sư Đỗ Ngọc O thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thanh Đ - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Văn T1; Sinh năm 1991

Trú tại: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang – Có mặt.

Người làm chứng:

1/Ông Phan Lê Tuấn A - Vắng mặt.

2/Ông Tô Thanh T2 - Vắng mặt.

3/Ông Nguyễn Minh T3 - Vắng mặt.

4/Lê T - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 09 giờ 15 phút ngày 21/11/2020, Tổ công tác Công an P5, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính nhà số C N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện Nguyễn Hoài P, Trần Thị Yến N1, Nguyễn Thanh Đ đang có hành vi tổ chức cho Phan Lê Tuấn A, Tô Thanh T2, Nguyễn Minh T3 và Lê Thanh P2 sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiến hành khám xét tầng 2 căn nhà trên đã thu giữ các vật chứng gồm:

- Thu giữ trên nệm đặt dưới sàn nhà 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6695 gam, loại Ketamine và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4574 gam, loại Cocaine;

- Thu giữ trên bàn vi tính gồm: 01 gói nylon chứa hoa, lá, cành, cây khô, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,5391 gam, loại Cần sa; 06 gói nylon chứa chất bột màu cam, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,1172 gam, loại MDMA và Ketamine; 10 gói nylon chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 12,6592 gam, loại Ketamine và N2; 05 gói nylon chứa chất bột màu xám, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,7303 gam, loại Methamphetamine (MA), MDMA, Ketamine và N2;

- T4 trong tủ quần áo có 01 gói nylon chứa chất bột màu xanh dương, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,5731 gam, loại MDMA và Ketamine;

Khám xét phòng ngủ của P tại tầng 1 thu giữ 01 gói nylon chứa 100 viên nén màu trắng ngà, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 35,7868 gam, loại MDMA.

Do đó, tổ công tác đã đưa P, Đ và N1 cùng vật chứng vụ án đến Công an P5, Quận C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 56-59); đồng thời đưa Tuấn A, T2, T3 và P2 đến Công an P5, Quận C để làm việc.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của P, Đ đã được giám định, kết quả thể hiện tại kết luận giám định số 1987/KLGD-H ngày 27/11/2020 của Phòng K, Công an Thành phố H (bút lục số 91-92)

Kết quả điều tra, hồ sơ thể hiện

Nguyễn Hoài P khai nhận: P và N1 sống chung như vợ chồng tại nhà số C N, Phường E, Quận C (do N1 là người đứng tên trong hợp đồng thuê nhà còn P chi trả tiền thuê nhà). Do bản thân nghiện ma túy và cần có tiền để tiêu xài nên từ đầu năm 2019, P bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính. Nguồn ma túy P mua của người thanh niên tên Nguyễn Hải T5 (không rõ lai lịch) các loại gồm: ma túy tổng hợp (thuốc lắc), bột nước vui, Cocaine, cây Cần sa, ... mang về nhà cất giấu để bán lại cho người khác. Trong quá trình P mua bán ma túy có Điền phụ giúp thực hiện, Trần Thị Yến N1 hoàn toàn không biết. Sau đó, Nguyễn Thanh Đ đến nhà ở chung với P và N1, P yêu cầu Đ tiếp tục phụ giúp P đi bán ma túy cho khách, Đ đồng ý. Đ đã phụ giúp P đi giao ma túy cho khách được khoảng 20 lần (không nhớ rõ thời gian, địa điểm và khối lượng ma túy đã giao), mỗi lần P trả công cho Đ từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng tùy vào khối lượng ma túy bán được. Ngoài ra, P còn cho Đ ma túy để sử dụng và ở chung nhà với P và N1 mà không phải trả bất cứ khoản chi phí nào.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/11/2020, P rủ N1, Đ, P2 và T3 cùng sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. P đặt mua của T5 3.000.000 đồng ma túy loại Ketamine để sử dụng nhưng T5 giao đến cho P 01 gói ma túy chứa chất bột màu trắng và 01 gói chứa chất bột màu xanh dương không đúng ma túy đã đặt mua trước đó nên P không đồng ý mua thì T5 nói đây là ma túy loại mới giao cho P sử dụng thử và sẽ giao lại đúng loại ma túy Ketamine cho P sử dụng nên P đồng ý nhận 02 gói ma túy này đem vào phòng ngủ của mình cất giấu. Sau đó, T5 giao thêm cho P 01 gói ma túy loại Ketamine nhưng do P đi công việc nên đã nhờ Đ nhận ma túy đem lên lầu 2 cho tất cả sử dụng trước, còn P sẽ về sử dụng sau. Đến khoảng 01 giờ ngày 21/11/2020, P rủ thêm Tuấn A, T2 về nhà để cùng chơi nhạc DJ và sử dụng ma túy loại Ketamine và bột nước vui cùng với N1, Đ, P2 và T3. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày khi tất cả đang ngủ trong phòng tầng 2 thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Việc P tổ chức cho P2, T3, Tuấn A và T2 sử dụng ma túy tại nhà có thu tiền, có sự tham gia, giúp sức của Đ và N1. Đây là lần thứ hai P tổ chức cho người khác sử dụng ma túy tại

nhà. Số ma túy thu giữ của P khi bị khám xét là của P cất giấu để cùng Đ bán lại cho người khác nhưng chưa bán được thì bị thu giữ như đã nêu trên.

Nguyễn Thanh Đ khai nhận phù hợp với lời khai của P về việc đã tham gia phụ giúp P mua bán ma túy để được trả công như đã nêu trên, Đ biết rõ việc P cất giấu ma túy trong nhà để bán lại cho khách. Ngày 20/11/2020 và trước đó 01 lần, Đ là người trực tiếp lấy ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng theo chỉ đạo của P và thỏa thuận sẽ góp tiền trả lại cho P.

Trần Thị Yến N1 khai nhận phù hợp với lời khai của P và Đ về việc đã trực tiếp thuê nhà và cùng với P, Đ tổ chức cho P2, T3, Tuấn A và T2 sử dụng ma túy tại nơi ở thuộc quyền quản lý, sử dụng của N1 được 02 lần, nguồn ma túy do P và Đ cung cấp sử dụng. Việc P cất giấu và mua bán ma túy thì N1 hoàn toàn không biết, không tham gia.

Phan Lê Tuấn A, Tô Thanh T2, Nguyễn Minh T3 và Lê Thanh P2 khai nhận phù hợp với lời khai của P, Đ và N1. Ngày 20, 21/11/2020, P rủ Tuấn A, T2, T3 và P2 cùng đến nhà để chơi nhạc DJ và sử dụng ma túy loại Ketamine và nước vui chung với nhau, ma túy do P và Đ cung cấp và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của P và Đ.

Tại bản Cáo trạng số: 402/CT-VKS-P1 ngày 09 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoài P, Nguyễn Thanh Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Trần Thị Yến N1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoài P, Nguyễn Thanh Đ và Trần Thị Yến N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố các bị cáo Nguyễn Hoài P, Nguyễn Thanh Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Thị Yến N1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài P từ 16 năm đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội danh từ 24 năm đến 26 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội danh từ 22 năm đến 24 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trần Thị Yến N1 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2020.

Về xử lý vật chứng đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 05 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 02 loa màu đen, cũ hỏng; 01 cân điện tử; 10 gói nylon.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy biển số 50N1-647.18, 02 điện thoại di động hiệu Iphone, số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hoài P; 01 xe gắn máy biển số 51S7-9919, điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh Đ; 01 đèn chiếu có dây, 01 máy ép nhựa ghi chữ Tân Thanh thu giữ của bị cáo Trần Thị Yến N1.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài P 02 thẻ ngân hàng T8; 02 thẻ ngân hàng S, 01 thẻ ngân hàng V1; số tiền 200 đô la Mỹ và 8.000.000 đồng

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Đ 6.100.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh Đ.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Yến N1: 02 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 hợp đồng thuê nhà C N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T trình bày bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài P: Luật sư đồng ý tội danh và điều luật đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, về tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên, luật sư đề nghị xem xét, việc mua bán ma túy nhiều lần chỉ có lời khai của bị cáo P và Đ nhưng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xác định được khối lượng ma túy cũng như đối tượng mua bán ma túy với P, Đ nên không đủ cơ sở xác định bị cáo P phạm tội từ 02 lần trở lên. Về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Luật sư không tranh luận về tội danh và điều luật truy tố. Tuy nhiên về tình tiết định khung “phạm tội từ 02 lần trở lên” là chưa đủ căn cứ. Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung đề nghị làm rõ lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy lần đầu nhưng tại công văn hoàn hồ sơ của Viện kiểm sát căn cứ vào lời khai đã có của các bị cáo tại cơ quan điều tra để xác định các bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên là chưa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và của các đối tượng T2, P2, Tuấn A, T3 về thời gian, địa điểm, cách thức tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy. Do đó, luật sư đề nghị không áp dụng tình tiết “phạm tội từ 02 lần trở lên” đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 8.000.000 đồng, 01 xe gắn máy nhãn hiệu Vespa, 01 điện thoại di động Iphone màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Về hình phạt bổ sung đề nghị áp dụng mức phạt bổ sung thấp nhất là 10.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hoài P đồng ý bài bào chữa của luật sư và không tham gia tranh luận.

Luật sư Đỗ Ngọc O trình bày bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Đ: Luật sư đồng ý về tội danh và điều luật truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, luật sư đề nghị xem xét bị cáo Đ ở chung nhà với P, ma túy tại nhà P thì bị cáo và các đối tượng khác đều lấy sử dụng do đã được P cho phép. Bị cáo không rủ rê các đối tượng khác để sử dụng ma túy. Về nhân thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có tiền án tiền sự, tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi giúp sức P đi giao ma túy nhưng không nhận tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là sai lầm về tội danh do nhận thức, không phải trường hợp chối tội. Đồng thời quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về tình tiết tăng nặng luật sư thống nhất với vị luật sư đồng nghiệp về việc không áp dụng tình tiết “phạm tội từ 02 lần trở lên” đối với bị cáo Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng đề nghị trả lại chiếc xe gắn máy thu giữ của bị cáo cho anh Huỳnh Văn T1.

Bị cáo Nguyễn Thanh Đ đồng ý bài bào chữa của luật sư và không tham gia tranh luận.

Bị cáo Trần Thị Yến N1 tranh luận bị cáo không cung cấp địa chỉ, rủ những người khác đến sử dụng ma túy tại nhà. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Huỳnh Văn T1 đề nghị trả lại xe gắn máy biển số 51S7-9919 thu giữ của bị cáo Đ.

Dại diện Viện kiểm sát tranh luận:

Đối với luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T: Về tình tiết “phạm tội từ 02 lần trở lên”, lời khai của các bị cáo P, Đ là phù hợp với nhau về số lần mua bán nên đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về tình tiết “Phạm tội từ 02 lần trở lên” đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, ngày bị bắt được xác định là lần thứ 2 các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với phần xử lý vật chứng, lời khai của bị cáo thể hiện khi bị cáo ở nhà thì sẽ đi giao ma túy trực tiếp cho khách nên việc xử lý tịch thu chiếc xe máy bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội là phù hợp. Về hình phạt bổ sung mức đề nghị từ 10 đến 20 triệu đồng là phù

hợp với quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với luật sư Đỗ Ngọc O: Về tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, lời khai của bị cáo N1, P tại phiên tòa là phù hợp lời khai bị cáo Đ tại cơ quan điều tra đã được Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Bị cáo là người ở chung nhà với P, lấy ma túy cho các đối tượng khác sử dụng, thu tiền sử dụng ma túy của các đối tượng khác để trả cho P nên phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Về tình tiết “phạm tội từ 02 lần trở lên” đại diện Viện kiểm sát đã tranh luận như đối với luật sư T. Đối với tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, xét thái độ khai báo Điền tại phiên tòa của bị cáo là không thành khẩn dẫn đến việc đại diện Viện kiểm sát phải công bố lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Đối với chiếc xe thu giữ của bị cáo Đ đã được Cơ quan điều tra làm rõ nên đề nghị xử lý của Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với bị cáo N1: Bị cáo là người cung cấp địa điểm để các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy nên phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T tranh luận lại: Đề nghị xem xét các bị cáo đều là người sử dụng trái phép chất ma túy nên rủ nhau cùng sử dụng chung chất ma túy, bị cáo P không thu lợi bất chính về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” để áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bên còn đưa ra một số quan điểm đối đáp, tranh tụng nhưng tất cả đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng trình bày:

Lê Thanh P2 khai đã sử dụng ma túy tại nhà của P được 02 lần, lần thứ nhất cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày. Sau khi đi nhậu với Đ về thì Đ lấy ma túy pha vào bò cụng cho P2 và Đ cùng uống. Lần thứ hai vào khoảng 23 giờ ngày 20/11/2020 khi P3 cùng P, bạn gái P, T2, T3 và một người bạn của P đang ở cùng nhau tại phòng ngủ trên lầu 2 thì Đ đưa ra một khay trong đó có một chất kích thích dạng bột để mọi người hít và sau đó Đ đưa ra cho P2 và những người còn lại gói nước vui để uống. Lúc uống và hít xong thì P mở nhạc trong phòng để mọi người nghe. Cả nhóm chơi đến khoảng 02 giờ ngày 21/11/2020 thì mọi người tắt nhạc và đi ngủ. Đến 09 giờ ngày 21/11/2020, Công an phường kiểm tra P2 mới thấy trong phòng có chất ma túy (keo), cỏ và các gói thuốc kích thích dạng nước. P2 không biết ai là người trả tiền mua ma túy bởi P2 đang thất nghiệp không có tiền nên khi mọi người sử dụng ma túy thì P2 sử dụng chung.

Nguyễn Minh T3 khai vào khoảng 01 giờ sáng ngày 21/11/2020, P nhắn tin cho T3 qua nhà chơi tức để nghe nhạc và sử dụng ma túy. Khi T3 đến thì Đ xuống dắt lên lầu 2 để nghe nhạc. Lúc này trong phòng có 01 chai nước vui được pha sẵn (chai nước màu cam) và 01 đĩa có chứa Khay để trên bàn. Sau đó, T3 lấy ly rót nước vui ra uống, được khoảng 15 đến 20 phút sau thì P cùng Tuấn A về nhà và T3 sử dụng thêm ma túy khay (tức Ketamine). Đến khoảng 09 giờ

15 phút sáng thì Công an phường vào kiểm tra hành chính phát hiện có nhiều bình bột nước vui dạng bột, 01 gói cần sa để trên tủ, 01 gói Ketamine. Sau đó, Công an Phường đưa T3, P2, Đ, Tuấn A về Công an Phường làm rõ.

Phan Lê Tuấn A khai khoảng 02 giờ ngày 21/11/2020 thì P có rủ Tuấn A về nhà P tại địa chỉ C N, Phường E, Quận C chơi. Lúc đến nhà, P dắt Tuấn A lên lầu 2 thì thấy có 05 người đang phê ma túy và đang đánh nhạc. Tuấn A cùng P sử dụng ma túy dạng chất lỏng đến khoảng 04 giờ ngày 21/11/2020 thì có một người tên B2 xuống dưới nhà mang túy túy khay (Ketamine) lên cho cả nhóm tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày thì Công an ập vào kiểm tra thu giữ nhiều gói màu xanh, lá cây để trong hộp giấy. Sau đó Công an đưa Tuấn A cùng 03 người bạn của P về trụ sở Công an làm rõ. Đây là lần đầu tiên Tuấn A sử dụng ma túy tại nhà P.

Tô Thanh T2 khai tối ngày 20/11/2021, T2 có đi chơi với nhóm bạn tại quán Karaoke ở B. Đến khoảng 04 giờ ngày 21/11/2021, T2 điều khiển xe về nhà C N để ngủ. Tại phòng ở lầu 2 có P, Đ, N1, T3, P2 và Tuấn A đang mở nhạc nghe và có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. T2 vào phòng ngồi chơi và sử dụng ma túy dạng nước vui cùng các đối tượng trên, nguồn ma túy sử dụng do Nguyễn Hoài P cung cấp. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày thì Công an vào kiểm tra hành chính thu giữ một số loại ma túy và đưa cả nhóm về trụ sở Công an P5 làm rõ.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo, người làm chứng đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoài P, Nguyễn Thanh Đ và Trần Thị Yến N1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; phù hợp với nội dung

của Kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Hoài P bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ giữa tháng 8/2020. Nguồn ma túy P mua của một đối tượng tên Nguyễn Hải T5 (không rõ lai lịch), gồm các loại ma túy tổng hợp, bột nước vui, C và Cần sa rồi mang về cất giấu để bán lại cho người nghiện và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà số C N, Phường E, Quận C do Trần Thị Yến N1 đứng tên thuê, để hưởng lợi bất chính. Trong đó, tháng 09/2020, P mua của T5 20 gói bột nước vui với giá 21.000.0000 đồng; tháng 10/2020, P mua của T5 01 gói Cần sa giá 5.000.000 đồng và 3.000.000 đồng ma túy loại Ketamine; ngày 18/11/2020 P mua của T5 100 viên thuốc lắc giá 20.000.000 đồng. Nguyễn Thanh Đ phụ giúp P mua bán ma túy từ giữa tháng 8/2020, Đ đã phụ giúp P đi giao ma túy cho người mua được khoảng 20 lần, mỗi lần từ 03 đến 10 viên thuốc lắc, với giá 250.000 đồng/viên và 01 đến 02 gói nước bột vui, với giá 1.200.000 đồng/gói. Đ được P trả tiền công từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng/lần, cho ở chung nhà và sử dụng ma túy chung với P và N1. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 20/11/2020, sau khi rủ Nguyễn Thanh Đ, Trần Thị Yến N1, Lê Thanh P2, Nguyễn Minh T3 sử dụng ma túy chung thì cả nhóm đồng ý. P liên hệ T5 đặt mua 3.000.000 đồng ma túy nhưng Triều giao 01 gói ma túy chứa chất bột màu trắng và 01 gói chứa chất bột màu xanh dương và nói là ma túy mới giới thiệu cho P dùng thử thì P đồng ý nhận và cất giấu tại nhà. Sau đó, do T5 đi ra ngoài nên phân công Điền nhận gói ma túy Ketamine và đem lên phòng ở tầng 2 để sử dụng trước cùng N1, P2 và T3. Đến khoảng 01 giờ ngày 21/11/2020, P rủ thêm Tô Thanh T2, Phan Lê Tuấn A về nhà C N, Phường E, Quận C để cùng sử dụng ma túy. Tại đây, P, Đ, N1 và các đối tượng trên cùng sử dụng ma túy loại Ketamine và pha bột ma túy nước vui uống trực tiếp. Đến khoảng 09 giờ 15 phút ngày 21/11/2020 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang và khám xét thu giữ 35,7868gam MDMA; 1,6695gam Ketamine; 1,4574gam Cocaine; 19,5391gam Cần sa; 12,6592gam Ketamine và N2; 8,6903gam MDMA và Ketamine; 4,7303gam MA, MDMA, Ketamine và N2.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Hoài P, Nguyễn Thanh Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251, Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Hành vi của bị cáo Trần Thị Yến N1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như Bản cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và quy định

trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Các bị cáo là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì tư lợi và để đáp ứng nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Hoài P là người giữ vai trò chính, các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Trần Thị Yến N1 là người thực hành, giúp sức cho P thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể:

Đối với tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”:

Bị cáo Nguyễn Hoài P là người liên hệ đối tượng T5 để mua ma túy về phân chia và cất giấu để bán lại kiếm lời. Đồng thời, bị cáo là người thỏa thuận về khối lượng, giá cả, phương thức giao dịch để bán ma túy cho người mua; phân công Nguyễn Thanh Đ giao nhận ma túy, trường hợp khách mua là người lạ P sẽ trực tiếp nhận tiền. Nguyễn Thanh Đ phụ giúp giao ma túy cho khách của P được khoảng 20 lần, nhận tiền bán ma túy của khách quen về giao lại cho P, để nhận tiền công từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, được P cho ở chung nhà không thu tiền và sử dụng ma túy chung. Các bị cáo thống nhất ma túy loại thuốc lắc mà P mua ngày 18/11/2020 cất giấu ở tầng 1, riêng bột nước vui cất giấu ở tầng 2 tại phòng Điền ở. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa bị cáo P và bị cáo Đ có sự thống nhất ý chí trong việc cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với toàn bộ khối lượng ma túy mà P đã mua của đối tượng T5. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án gồm 35,7868gam MDMA; 1,6695gam Ketamine; 1,4574gam Cocaine; 19,5391gam Cần sa; 12,6592gam Ketamine và N2; 8,6903gam MDMA và Ketamine; 4,7303gam MA, MDMA, Ketamine và N2. Căn cứ hướng dẫn tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự, xét cần áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

Nguyễn Hoài P là người cung cấp ma túy, phân công, điều hành Nguyễn Thanh Đ tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Thanh Đ lấy, phân chia ma túy Ketamine, pha ma túy dạng bột nước vui cung cấp cho các đối tượng Lê Thanh P2, Nguyễn Minh T3, Tô Thanh T2, Phan Lê Tuấn A để các đối tượng này sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Trần Thị Yến N1 sử dụng nhà C N, Phường E, Quận C do bị cáo là người quản lý hợp pháp làm địa điểm tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị bắt quả tang vào ngày 21/11/2020, các bị cáo cùng khai nhận cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày có tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại bột nước vui cùng đối tượng Lê Thanh P2. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp “*phạm tội từ 02 lần trở lên*” và “*phạm tội đối với 02*

người trở lên” là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Hoài P, Nguyễn Thanh Đ thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp “phạm tội từ 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo N1 không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các lập luận trên đây cũng là căn cứ bác bỏ lập luận của các luật sư về việc bị cáo P và Đ không có tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Hoài P, Trần Thị Yến N1 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Nguyễn Thanh Đ mặc dù khai nại tại phiên tòa không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng kết thúc phần tranh tụng đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố nên được xem xét áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của từng bị cáo, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hoài P và Nguyễn Thanh Đ.

[6] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hoài P, Nguyễn Thanh Đ theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

Đối với 05 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 02 loa màu đen, cũ hỏng; 01 cân điện tử; 10 gói nylon bên trong không chứa gì là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng. Xét, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh và số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoài P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh Đ; 01 đèn chiếu có dây, 01 máy ép nhựa ghi chữ Tân Thanh thu giữ của bị cáo Trần Thị Yến N1 là tiền, công cụ, phương

tiện các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Xét, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 xe gắn máy biển số 50N1-674.18; 02 thẻ ngân hàng T8; 02 thẻ ngân hàng S, 01 thẻ ngân hàng V1; số tiền 200 đô la Mỹ và 8.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoài P là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Xét, cần trả lại các tài sản trên cho bị cáo P nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án hình phạt bổ sung.

Đối với 01 xe gắn máy biển số 51S7-9919 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh Đ. Qua xác minh xe trên do bà Lâm Nguyễn Phương T6 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Tại phiên tòa ông Huỳnh Văn T1 (anh họ của bị cáo Nguyễn Thanh Đ) xuất trình hợp đồng ủy quyền chiếm hữu, sử dụng xe trên của bà Lâm Nguyễn Phương T6, lập ngày 15/7/2019 tại Văn phòng C1. Xe trên ông T1 cho Đ mượn làm phương tiện đi lại. Xét ông T1 không biết và không có lỗi trong việc để bị cáo Đ sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại xe trên cho ông Huỳnh Văn T1.

Đối với số tiền 6.100.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh Đ. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án hình phạt bổ sung.

Đối với 02 điện thoại di động hiệu Iphone là tài sản và tài liệu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại tài sản và giấy tờ trên cho bị cáo N1.

Đối với 01 hợp đồng thuê nhà C N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của bị cáo Trần Thị Yến N1 là nguồn chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo N1. Xét, cần chuyển lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng T5 là người bán ma túy cho P. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm Nguyễn Hoài P không khai rõ được nhân thân, lai lịch của T5 nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

Đối với các đối tượng Lê Thanh P2, Nguyễn Minh T3, Tô Thanh T2, Phan Lê Tuấn A. Quá trình điều tra xác định P2, T3, T2 và Tuấn A không biết và không tham gia việc mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Hoài P và đồng phạm. Do Phong, T3, T2, Tuấn A có kết quả xét nghiệm ma túy dương tính với chất dạng Amphetamine nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính Phủ đối với P2 và xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 đối với T3, T2 và Tuấn A là có căn cứ.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài P** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội danh là 24 (hai mươi bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh Đ** 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội danh là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Yến N1** 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2020.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 05 gói niêm phong số 1987/2020 (gói 1, 2, 3, 4, 5) bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh T7 và cán bộ điều tra Nguyễn Hữu P4, bên trong là mẫu còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 74,4874gam); 02 loa màu đen (cũ hỏng, đã qua sử dụng); 01 cân điện tử; 10 gói nylon bên trong không chứa gì.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, imei: 353888101094069 (không kiểm tra imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim 353888101094069 của Nguyễn Hoài P); 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, imei: 353334074206935 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, số imei ở khay sim 353334074206935, model A1687); 01 đèn chiếu có dây; 01 máy ép nhựa ghi chữ Tân Thanh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài P: Số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng; 200 USD; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, imei: 355315085709510 (của Nguyễn Hoài P, không kiểm tra imei do không có nguồn điện, số imei khay sim: 227106); 01 giấy đăng ký xe gắn máy biển số 50N1-647.18 mang tên Nguyễn

Hoài P; 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Piaggio, số loại: Vespa (có dán đề can Sprint), dung tích xi lanh 124, BS: 50N1-674.18, SK: RP8M82511JV034281; SM: M82EM5048158 (không gương, xe cũ, rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); 02 thẻ ngân hàng T8 mang tên Nguyễn Hoài P; 02 thẻ ngân hàng S mang tên Nguyễn Hoài P; 01 thẻ ngân hàng V1 mang tên Nguyễn Hoài P nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Đ: Số tiền 6.100.000 (sáu triệu một trăm ngàn) đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, imei: 353334074206935 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, số imei ở khay sim 353334074206935) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Yến N1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, imei: 356716116681769 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, số imei ở khay sim 356716116681769); 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, imei: 353914100361166 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, số imei ở khay sim 353914100361166).

Trả lại cho ông Huỳnh Văn T1: 01 xe gắn máy hai bánh nhãn hiệu Honda, biển số 51S7-9919, SK: ZDCKFOA03F050734; SM: HIKFOE0044260HIKG

Căn cứ Điều 90 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chuyển lưu theo hồ sơ vụ án: 01 hợp đồng thuê nhà C N, Phường E, Quận C, Tp . mang tên người thuê Trần Thị Yến N1.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/049 ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền lập ngày 11/01/2021 nộp vào tài khoản 3949.0.9059775.00000 tại Kho bạc Nhà nước Q; Giấy chứng nhận nộp tiền lập ngày 17/3/2021 nộp vào tài khoản 39490905879000000 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Cơ quan điều tra; (1)
- Trại tạm giam; (6)
- Bị cáo; (3)
- Đường sự; (3)
- THA HS; (1)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (27) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang